

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ 2 khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Trung T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 2 khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/3/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1992;

Bị đơn: Anh Đoàn Trung T, sinh năm 1988;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều A và anh Đoàn Trung T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều A tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 26/02/2020, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002226 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại chị Nguyễn Thị Kiều A số tiền 150.000đ.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *THADS Tp H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường G;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Dương Mạnh Chiến**  
**(đã ký)**